TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 689/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 31/7/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 639/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Chị Võ Kim N, Sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký HKTT: Số B Đ, phường Q, quận B, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số F T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Anh Phạm Văn T, Sinh năm: 1987.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Kim N và anh Phạm Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận B, Thành phố Hà Nội vào ngày 09 tháng 7 năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Vợ chồng không tìm được

tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị N, anh T xác định cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Chị Võ Kim N và anh Phạm Văn T xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Võ Khánh L (Nữ), sinh ngày: 11/9/2015. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Võ Khánh L, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị N, anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Võ Kim N và anh Phạm Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Võ Kim N và anh Phạm Văn T xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Võ Kim N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn, anh T đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Kim N và anh Phạm Văn T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị N và anh T có 01 con chung là Phạm Võ Khánh L (Nữ), sinh ngày 11/9/2015. Giao cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Võ Khánh L. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Việc giao nuôi con và cấp dưỡng được nuôi con thực hiện kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu Phạm Võ Khánh Linh trưởng t đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị N, anh T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Chị N, anh T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Võ Kim N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000001535016 ngày 25/7/2024. Ký bởi: Công ty cổ phần T1 (Chị N đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường